TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 55/2023/QĐST-DS	*Sơn Trà, ngày 26 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP B**, địa chỉ: Tòa nhà HM Town số 412 đường N, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang T, chức vụ: Tổng Giám đốc. Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Phúc H, chức vụ: Giám đốc Trung tâm Quản lý và Thu hồi nợ Ngân hàng TMCP B (Theo văn bản ủy quyền số 239/2021/UQ-PCTT ngày 01/6/2021 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP B).

- Bị đơn: Bà **Hà Thị T**, sinh năm: 1993, địa chỉ: số 399 đường N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ: Bà Hà Thị T xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP B số tiền 495.489.172 đồng *(Bốn trăm chín mươi lăm triệu, bốn trăm tám mươi chín nghìn, một trăm bảy mươi hai đồng)* theo Hợp đồng tín dụng số: 0008/00417/XE.03.HĐTDTDH ngày 06/01/2017, trong đó:

Nợ gốc: 308.520.000 đồng

Lãi trong hạn: 75.188.398 đồng

Lãi quá hạn (tính đến ngày 17/5/2023): 111.780.774 đồng

2.2. Về phương thức thanh toán:

Bà Hà Thị T có nghĩa vụ thanh toán Ngân hàng TMCP B số tiền 495.489.172 đồng *(Bốn trăm chín mươi lăm triệu, bốn trăm tám mươi chín nghìn, một trăm bảy mươi hai nghìn đồng)* theo phương thức như sau:

- Ngày 30/6/2023 thanh toán 100.000.000 đồng;
- Ngày 30/7/2023 thanh toán 100.000.000 đồng;
- Ngày 30/8/2023 thanh toán 295.489.172 đồng;

Kể từ ngày 18/5/2023 bà Hà Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền gốc còn phải thanh toán theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng 0008/00417/XE.03.HĐTDTDH ngày 06/01/2017 cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp bà Hà Thị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại CERATO, màu trắng, số khung: RNYYE42A6GC087506, số máy: G4NAGH543016, Biển kiểm soát số: 30E-588.02 thuộc sở hữu của bà Hà Thị T theo Hợp đồng thế chấp 0008/00417/02A.HĐTCĐS ngày 06/01/2017 để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm trên không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Hà Thị T có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ còn thiếu cho Ngân hàng TMCP B.

2.4. Về án phí: Bà Hà Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 11.910.000 đồng (Mười một triệu, chín trăm mười nghìn đồng)

Ngân hàng TMCP B không chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí 10.929.000 đồng (Mười triệu, chín trăm hai mươi chín nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0003625 ngày 30/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

2.5. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Hà Thị T phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Bà Hà Thị T phải hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP B chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 2.000.000đ (Hai triệu đồng) Ngân hàng TMCP B đã nộp và đã chi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận S, TP Đà Nẵng;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng